

Bản án số: 45/2021/HSST

Ngày: 18 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Nhung
2/ Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 18/2021/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân S; sinh năm 1982, tại: Đồng Nai; trú tại: 40 đường Q, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Đã cắt khâu chuyên đi đầu không rõ); chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1958; vợ: Kiều Thị T, sinh năm 1986, và con 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; nhân thân: Ngày 09/9/2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 01/3/2016 bị Tòa án nhân dân Quận S ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng; ngày 26/9/2018 bị Công an Phường E, quận B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Ngày 16/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2020; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đinh Thị Minh P, sinh năm: 1970; trú tại: 355 đường T, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Trần Đình G, sinh năm 1966; trú tại: 355 đường T, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/12/2020, Nguyễn Xuân S đi bộ trên đường N, quận T thì phát hiện chị Đinh Thị Minh P đang dắt xe gắn máy biển số 59D1-800.83 từ trong nhà thờ đi vào tiệm sửa xe tại Kios 14 đường A, phường T, quận T để sửa xe nên nảy sinh ý định trộm cắp xe gắn máy này. Lúc này S đứng cách tiệm sửa xe khoảng 03 mét để quan sát, khi thấy chị P sửa xe xong, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ công tắc nguồn, xe để trên lề đường phía trước quán và đầu xe quay hướng ra ngoài. Lợi dụng lúc chị P quay mặt vào trong cửa tiệm để thanh toán tiền và không để ý, S liền lén lút lại xe gắn máy biển số 59D1-800.83 dùng tay phải mở khóa xe và đẩy bộ xuống lề đường rồi ngồi lên xe để máy tẩu thoát ra đường L. Lúc này anh Đặng Phúc L (chủ tiệm sửa xe) nhìn thấy nên trị hô và đuổi theo đến trước số 731 L, phường P, quận T thì S bị ngã xe, sau đó S tiếp tục bỏ xe chạy bộ đến trước số 737 L, phường P, quận T thì bị anh L và người dân bắt giữ giao Công an phường T xử lý. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú, 01 xe gắn máy Honda loại Wave RSX biển số 59D1-800.83 trị giá 12.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX biển số 59D1-800.83, số khung RLHJA3113EY013019, số máy JA31E0022626. Là tài sản S lấy trộm của chị Đinh Thị Minh P. Qua xác minh, xe gắn máy này do anh Trần Đình G (chồng của chị P) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh G và không có yêu cầu gì khác.

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Nguyễn Xuân S thực hiện hành vi trộm cắp xe gắn máy (kèm hồ sơ vụ án)

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSQ.TP ngày 01 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Xuân S đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/12/2020, Nguyễn Xuân S phát hiện chị Đinh Thị Minh P đang dắt xe mang biển số 59D1 – 800.83 từ trong nhà thờ vào tiệm sửa xe tại Kios 14 đường A, phường T, quận T để sửa nên nảy sinh ý định trộm cắp xe gắn máy. S đứng cách tiệm sửa xe khoảng 03 mét để quan sát, khi thấy chị P sửa xe xong, chìa khóa vẫn cắm trong ổ công tắc nguồn, xe để trên lề đường phía trước quán và đầu xe quay hướng ra ngoài. Lợi dụng lúc chị P quay mặt vào trong cửa tiệm để thanh toán tiền và không để ý, S lén lút lại xe gắn máy ngồi lên xe nổ máy tẩu thoát ra đường L, anh Đặng Phúc L là chủ tiệm sửa xe phát hiện tri hô và đuổi theo đến trước nhà số 737 đường L, phường P, quận T thì anh L cùng quần chúng nhân dân bắt giữ S giao công an xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Xuân S phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy qua định giá có giá trị là 12.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Xuân S theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu; vào ngày 09/9/2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 01/3/2016 bị Tòa án nhân dân Quận S ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng; ngày 26/9/2018 bị Công an Phường Q, quận B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 16/10/2019, bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2020, bị cáo đã bị kết án chưa xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đinh Thị Minh P không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy dạng Wave, biển số 65H7 – 1526 (số máy: - 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX biển số 59D1-800.83, số khung RLHJA3113EY013019, số máy JA31E0022626. Là tài sản S lấy trộm của chị Đinh Thị Minh P. Qua xác minh, xe gắn máy này do anh Trần Đình G (chồng của chị P) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh G và anh G không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Nguyễn Xuân S thực hiện hành vi trộm cắp xe gắn máy (kèm hồ sơ vụ án), đây là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ.

[7] Án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị Nguyễn Xuân S 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2020

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THẨM

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Hoàng Lâm